UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG TH TỰ CƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/BC-THTC

Tự Cường, ngày 20 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
Triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

*** Quy mô nhà trường**

- Trường Tiểu học Tự Cường thuộc địa bàn xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng. Trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2004.

- Người dân Tự Cường cơ bản làm nông nghiệp, những người ở độ tuổi lao động cơ bản đi làm ăn xa. Mặc dù có nhiều khó khăn nhưng đại bộ phận người dân Tự Cường rất hiếu học; nhận thức của người dân về giáo dục đã và đang có sự chuyển biến tích cực; cha mẹ học sinh quan tâm, ủng hộ và đồng thuận cao với các hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Cán bộ lãnh đạo địa phương quan tâm tới công tác giáo dục cho nên chất lượng giáo dục chung của xã luôn ổn định và ngày càng phát triển. Năm học 2022-2023 trường TH Tự Cường có:

1. Số lớp:18; số học sinh: 596.

2. Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên *(đủ, thừa, thiếu, hợp lý về cơ cấu):*

- Tổng số CBGV, NV: Được UBND huyện giao biên chế năm 2023: 31đ/c.

- Số CBGV biên chế hiện có: 25 đ.c; Hợp đồng huyện: 03 nhân viên, 02 giáo viên. Thiếu (04 biên chế gồm : 02 biên chế GVVH, 01 Tiếng Anh; 01 GV Tin học và công nghệ).

3. CSVC:

Nhà trường có đủ 18 phòng/18lớp; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện đại để dạy học 2 b/ngày.

- Trường có hệ thống các phòng chức năng như phòng dạy học ngoại ngữ, nghệ thuật, Tin học.

***Thuận lợi:**

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, yêu nghề mến trẻ yên tâm công tác, Đa số GV có tay nghề vững vàng, nhiều giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện và thành phố.

*** Khó khăn:**

- Năm học 2023-2024, tỷ lệ giáo viên chỉ đạt 1.38 GV/ lớp (tính cả GVTPT) chưa đủ tỉ lệ giáo viên dạy 2 buổi/ ngày. Thiếu (04 biên chế gồm : 02 biên chế GVVH, 01 Tiếng Anh; 01 GV Tin học và công nghệ).

- CSVC: Còn thiếu phòng chức năng, chưa có đồ dùng dạy học đối với lớp 2,3,4 chương trình GDPT 2018

II. Việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018

1. **Xây dựng kế hoạch nhà trường**: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế và có tính khả thi.

1.1. Đối với các lớp 1,2,3,4 thực hiện theo chương trình GDPT 2018.

1.2. Đối với các lớp 5 thực hiện theo chương trình GDPT 2016.

2. Công tác tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa:

Nhà trường đã tổ chức thành lập Hội đồng lựa chọn đề xuất danh mục sách giáo khoa và các danh mục sách tham khảo. Tổ chức cho tổ chuyên môn nghiên cứu lựa chọn sách giáo khoa (SGK) theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Tham gia hiệu quả tập huấn sử dụng SGK do Sở GD&ĐT phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức, chủ động kế hoạch tập huấn SGK được lựa chọn sử dụng tại đơn vị.

Nhà trường có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin về sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường để học sinh và gia đình học sinh biết thực hiện mua sắm. Không ép buộc học sinh mua tài liệu tham khảo, đảm bảo thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn, quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định.

3.Các loại hồ sơ của nhà trường: Có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

4. Triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2023-2024 :

Với chủ đề: " ***Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệmvụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo***". Trường TH Tự Cường thực hiện tốt các mục tiêu sau:

Rà soát cơ sở vật chất , phòng học, thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình. Tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương. Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4; tiến hành lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 cho năm học 2024-2025.

5. Các điều kiện để triển khai chương trình GDPT 2018:

5.1 Công tác đội ngũ:

- Nhà trường có 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên (Quản lí: 2; Giáo viên: 25; Nhân viên:3)

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số giáo viên hiện có (chỉ tính biên chế)		Tổng số GV thiếu (TSGV cần có trừ TSGV biên chế)			Tổng số GV hiện đang hợp đồng		Tổng số GV thực thiếu (TSGV cần có trừ TSGV (tính cả biên chế và hợp đồng)		
		Số GV hiện có									
		GVVH	GV chuyên, TC	Tổng số	VH	Chuyên, chọn	GV VH	GV chuyên, TC	Tổng số	VH	Chuyên, chọn
2022-2023	**18**	**21**	**3**	**4**	**2**	**2**	**0**	**1**	**4**	**2**	**2**
2022-2023	**18**	**20**	**4**	**3**	**2**	**1**	**0**	**1**	**3**	**2**	**1**
2023-2024	**18**	**21**	**4**	**4**	**2**	**2**	**01**	**01**	**2**	**1**	**1**
2024-2025	**17**	**21**	**4**	**4**	**2**	**2**	**01**	**01**	**2**	**1**	**1**

5.2 Công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ:

Thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, SGK mớiTham gia các hội thi, giao lưu để giáo viên có cơ hội được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm: Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi.

5.3 Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung bồi dưỡng. (đ.c Dung, Đ.c N.Liên, Đ.c Kiên, Đ.c Mền)

5.4 Điều kiện CSVC:

Trường có diện tích 6997 m^2; có 3 dãy nhà 2 tầng được xây dựng kiên cố. Có sân chơi với diện tích 1900 m^2, có bãi tập thể dục cho học sinh: 1200 m^2.

Nhà trường có đủ 18 phòng/18lớp; Trường có hệ thống các phòng chức năng như phòng dạy học ngoại ngữ, nghệ thuật, tin học.

Cơ sở vật chất thường xuyên được tăng cường, khuôn viên nhà trường khang trang xanh, sạch, đẹp; trang thiết bị trong phòng học phục vụ cho dạy và học khá đầy đủ; các phòng học đủ ánh sáng, bàn ghế đúng quy cách.

** Tồn tại:*

- Còn thiếu các phòng như Phòng Mĩ thuật, phòng giáo viên, phòng thiết bị phòng chờ GV... Phòng tin học chưa đầy đủ thiết bị máy vi tính. Đồ dùng dạy học theo chương trình GDPT 2018 đối với lớp 2,3,4 chưa có.

III. Việc thực hiện công khai trong lĩnh vực giáo dục

1. Việc lưu giữ các văn bản chỉ đạo: Lưu trữ hồ sơ và các biểu mẫu về công tác công khai đầy đủ, khoa học.

2. Thực hiện công khai trong lĩnh vực giáo dục *(Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)*

Nhà trường đã quán triệt, tuyên truyền Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về công tác công tác công khai đối với cơ sở giáo dục tới toàn thể CB,GV,NV nhà trường, cha mẹ học sinh. Kết quả: 100% CB, GV, NV nắm được những nội dung cơ bản các thông tư hướng dẫn về công tác "3 công khai", phụ huynh học sinh đồng thuận với việc thực hiện công khai tại nhà trường.

Chi bộ Đảng, Ban giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác công khai trong nhà trường. Phân công trách nhiệm triển khai thực hiện công tác công khai tới bộ phận chuyên môn, bộ phận tài chính, bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, phân công rõ cá nhân phụ trách từng nội dung trong kế hoạch.

2.1. ***Kế hoạch thực hiện công tác công khai :***

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Công văn số 343/GDĐT ngày 17/8/2023 của Phòng Giáo dục Đào tạo Tiên Lãng về việc triển khai thực hiện công tác công khai trong trường học năm học 2023-2024; Trường TH Tự Cường xây dựng kế hoạch thực hiện công khai năm học 2023-2024 với các nội dung sau:

(*Nội dung thực hiện công khai theo điều 5 của Thông tư 36)*

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục:

Điều kiện tuyển sinh vào lớp 1, thực hiện chương trình giáo dục, công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh, những yêu cầu về thái độ học tậpcủa học

sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở trường, tình hình đội ngũ CB,GV,NV và phương pháp quản lí của nhà trường; chỉ tiêu về học lực, hạnh kiểm; cam kết chất lượng chăm sóc và giáo dục học sinh.

Thời điểm công khai: Tháng 8,9 năm 2023.

1.2. Chất lượng giáo dục thực tế:

Thời điểm công khai: Cuối năm học, đầu năm học mới.

1.3. Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia:

Nhà trường công bố hiện trạng cơ sở vật chất nhà trường so với các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Thời điểm công khai: Tháng 9 năm 2023.

1.4. Kiểm định nhà trường:

Nhà trường công bố kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thời điểm công khai: Tháng 9 năm 2023.

2. Công khai về các diều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Cơ sở vật chất:

Số lượng diện tích các loại phòng học, chức năng, phòng phục vụ học tập, sân chơi, bãi tập; số thiết bị dạy học đang sử dụng; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện sáng, tường rào bảo vệ…

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng, hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo,…

3. Công khai thu chi tài chính

Công khai các khoản thu từ người học: mức thu, khoản thu theo từng năm tài chính.

Công khai các khoản chi theo năm tài chính: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi thăm quan học tập trong nước và nước ngoài.

Công khai kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp hàng năm cho học sinh thuộc các đối tượng chính sách xã hội.

Biểu mẫu thực hiện công khai: Thực hiện theo phụ lục 2, 5, 6 kèm theo Công văn số 551/SGDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

*** Hình thức và thời điểm công khai**

1. Hình thức

- Công khai trên website của nhà trường;
- Niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường;
- Công khai trong các kỳ họp, hội nghị CMHS.

2. Thời điểm công khai

Công khai định hằng kỳ, hằng năm, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, cập nhật sau khai giảng năm học và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

3. Thời điểm, thời gian công khai đã thực hiện

Tháng 02/2023 Công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Tháng 09/2023: Công khai Quyết toán thu – chi nguồn ngân sách, nguồn khác năm 2022.

- Tháng 9/2023: Công khai thông tin về cơ sở vật chất, về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí và nhân viên của nhà trường.

- Tháng 7/2023 *(trước khi tuyển sinh)*: Công khai chất lượng giáo dục tiểu học thực tế năm học 2023-2024; thông báo cam kết chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Khi có thông tin mới hoặc thay đổi nội dung liên quan.

- Thời gian thực hiện niêm yết 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết trên bảng tin nhà trường và bảng tin phòng hội đồng.

4. Hình thức công khai đã thực hiện

- Công khai trong Hội nghị cán bộ, viên chức của đơn vị;

- Thông báo tại các kỳ họp phụ huynh;

- Gửi bằng văn bản cho các cá nhân, bộ phận có liên quan, cha mẹ học sinh;

- Niêm yết tại bảng tin đơn vị;

- Công khai trên website của nhà trường (những nội dung theo quy định).

2.3. ***Nội dung công khai*** *(Có biểu mẫu theo quy định của cấp học đính kèm)*

2.3.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

2.3.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.3.3. Công khai thu chi tài chính

IV. Việc triển khai thực hiện một số khoản thu đầu năm học.

1. Các văn bản chỉ đạo :

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ hướng dẫn Liên Sở số 03/HDLS-GD ĐT-STC ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Liên Sở GD&ĐT- Tài chính hướng dẫn thực hiện, cơ chế quản lý thu chi

đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

CV số 230/UBND - BHXH ngày 15 tháng 8 năm 2023 của BHXH huyện Tiên Lãng. V/v hướng dẫn triển khai công tác thu bảo hiểm y tế học sinh sinh viên năm học 2023 -2024.

Kế hoạch số 96/KH- LN ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Huyện Đoàn và PGD & ĐT huyện Tiên Lãng về việc xây dựng quỹ vòng tay bè bạn trong trường học giai đoạn 2020-2023.

3.Các khoản thu đầu năm học 2023-2024:

STT	Nội dung thu	Mức thu	Văn bản hướng dẫn	Ghi chú *(Đã, chưa thu)*
A. Thu theo văn bản quy định:				
1	Bảo hiểm y tế	Lớp 1: 15 tháng: 850 500 đồng 14 tháng: 739 800 đồng. 13 tháng: 737 100 đồng 12 tháng: 680 400 đồng L2->L5: 680 400 đồng	*CV số 230/UBND - BHXH ngày 15 tháng 8 năm 2023 của BHXH huyện Tiên Lãng. V/v hướng dẫn triển khai công tác thu bảo hiểm y tế học sinh sinh viên năm học 2023 -2024.*	Lớp 1 thu trong tháng 9. Lớp 2 -> lớp 5 thu vào tháng 10, 11
2	Quỹ kế hoạch nhỏ	Thu gom phế liệu giá trị tương đương với 40 000đ/năm/hs (Dự kiến)		Thu theo kỳ
3	Dạy 2 buổi/ngày (hỗ trợ cơ sở vật chất, điện, nước)	25 000 đồng/HS/tháng		Thu theo tháng
B. Thu theo thỏa thuận:				
1	GD Kỹ năng sống	10 000 đ/tiết /HS	Theo nhu cầu của PHHS	Thu theo tháng
2	Quản lý học sinh ngoài giờ học chính thức	7 000 đ/tiết/HS	Theo nhu cầu của PHHS	Thu theo tháng
3	Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài	35 000 đ/tiết/HS	Theo nhu cầu của PHHS	Thu theo tháng
4	Ăn bán trú	- Tiền ăn:+ Lớp 1,2 (gồm cả bữa chính và bữa phụ): 26 000	Theo nhu cầu của PHHS	Thu theo tháng

		đ/suất/HS + Lớp 3,4,5(gồm cả bữa chính và bữa phụ): 27 000 đ/suất/HS		
5	Chăm sóc bán trú	100 000 đồng/tháng/HS	Theo nhu cầu của PHHS	Thu theo tháng
6				
7	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú	- Đối với HS năm đầu ăn bán trú: 150 000 đ/HS/năm - Đối với các năm học tiếp theo: 50 000 đ/HS/năm	Theo nhu cầu của PHHS (nếu có)	Thu theo tháng
8	Gửi xe đạp (nếu có)	20 000 đ/xe/tháng	Theo nhu cầu của PHHS (nếu có)	Thu theo tháng
C. Các khoản thu hộ				
1	Kinh phí hoạt động của BĐDCMHS trường: (Trích từ kinh phí hoạt động của BĐ DCMHS lớp là 30%)	Quỹ lớp do phụ huynh các lớp tự quyết định. Mức thu không quá 15 000đ/hs/hk	Theo NQ BĐ DCMHS	Thu theo HK
2	Nước uống cho học sinh	10 000 đồng/tháng/HS		Thu theo HK
3	Các đợt ủng hộ:		Theo văn bản chỉ đạo	Thu theo đợt

V. Kiến nghị, đề xuất.

Để nhà trường hoàn thành nhiệm vụ BGH nhà trường kính đề nghị UBND xã Tự Cường, UBND huyện Tiên Lãng, Phòng tài chính kế hoạch, PGD và ĐT huyện Tiên Lãng sớm xây dựng bổ sung cho trường các phòng học còn thiếu các phòng như Phòng Mĩ thuật, phòng giáo viên, phòng thiết bị, phòng chờ GV... theo chương trình nông thôn mới kiểu mẫu của xã Tự Cường; Cấp kinh phí để mua máy tính cho phòng tin học , mua sắm đồ dùng dạy học đối với lớp 2,3,4 chương trình GDPT 2018. Biên chế đủ giáo viên để có đủ dạy 2 buổi/ngày.

Trên đây là báo cáo công tác công khai của trường Tiểu học Tự Cường. Chúng tôi trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Phòng GDĐT ;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Thu Hằng